

Số: BC-UBND

Phong Thỏ, ngày tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 và định hướng xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025**

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 và định hướng xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cụ thể như sau:

### A. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU.

Tổng thu ngân sách ước thực hiện 6 tháng đầu năm 712.026 triệu đồng, đạt 70,23% so với dự toán Hội đồng nhân dân giao. (Trong đó: Thu ngân sách nhà nước địa phương hưởng là 709.662 triệu đồng).

#### I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng số ước thực hiện thu 6 tháng đầu năm thực hiện 35.527 triệu đồng, đạt 46,01% so với dự toán HĐND giao. Trong đó:

Thu ngân sách địa phương hưởng: 33.163 triệu đồng, đạt 46,43% so với dự toán HĐND giao. (Số thu ngân sách huyện hưởng sau khi loại trừ thu tiền sử dụng đất là 27.373 triệu đồng, đạt 48,61% so với dự toán HĐND giao).

Bao gồm các sắc thuế sau:

- Thuế ngoài quốc doanh: 18.022 triệu đồng, đạt 39,95% so với dự toán HĐND giao.

- Lệ phí trước bạ: 4.223 triệu đồng, đạt 84,46% so với dự toán HĐND giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 1.236 triệu đồng, đạt 82,40% so với dự toán HĐND giao.

- Phí, lệ phí: 1.281 triệu đồng, đạt 42,27% so với dự toán HĐND giao (Trong đó: Phí, lệ phí trung ương hưởng: 30 triệu đồng, đạt 3,75% so với dự toán HĐND giao; Phí, lệ phí địa phương hưởng: 1.251 triệu đồng, đạt 65,50% so với dự toán HĐND giao)

- Thu tiền sử dụng đất: 6.990 triệu đồng, đạt 31,74% so với dự toán HĐND giao (Trong đó: Ngân sách tỉnh hưởng 1.200 triệu đồng đạt 31,75% so với dự toán HĐND giao, ngân sách huyện hưởng 5.790 triệu đồng đạt 38,29% so với dự toán HĐND giao).

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 412 triệu đồng, đạt 45,78% so với dự toán HĐND giao.

- Thu khác ngân sách: 3.363 triệu đồng, đạt 108,91% so với dự toán HĐND giao (Trong đó: Ngân sách trung ương: 1.011 triệu đồng đạt 96,29% so với dự toán HĐND giao; ngân sách tỉnh hưởng: 123 triệu đồng đạt 82% so với dự toán HĐND giao; ngân sách địa phương hưởng: 2.229 triệu đồng đạt 118,06% so với dự toán HĐND giao)

**2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 468.354 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND giao.**

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 364.638 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 103.716 triệu đồng

**3. Thu chuyên nguồn từ năm 2023 chuyển sang là: 208.145 triệu đồng.**

## **II. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI.**

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 570.211 triệu đồng, đạt 56,56% so với dự toán HĐND giao. *Cụ thể như sau:*

**1. Chi trong cân đối ngân sách thực hiện 360.230 triệu đồng, đạt 42,44% so với dự toán HĐND giao. Trong đó:**

**1.1. Chi đầu tư phát triển: 43.517 triệu đồng đạt 37,92% so với dự toán HĐND giao.**

**1.2. Chi thường xuyên 313.472 triệu đồng đạt 43,58 % so với dự toán HĐND giao. Trong đó:**

- Chi sự nghiệp kinh tế: 9.863 triệu đồng, đạt 16,76 % so với dự toán HĐND giao.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 212.220 triệu đồng, đạt 47,2 % so với dự toán HĐND giao.

- Chi sự nghiệp văn hóa: 1.382 triệu đồng, đạt 30,95% so với dự toán HĐND giao.

- Chi sự nghiệp thể thao: 616 triệu đồng, đạt 57,62 % so với dự toán HĐND giao.

- Chi sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình: 1.801 triệu đồng, đạt 52,58 % so với dự toán HĐND giao.

- Chi đảm bảo xã hội: 12.456 triệu đồng, đạt 32,06% so với dự toán HĐND giao.

- Chi quản lý hành chính: 59.578 triệu đồng, đạt 44,43 % so với dự toán HĐND giao.

- Chi Quốc phòng - an ninh: 14.368 triệu đồng, đạt 56,24 % so với dự toán HĐND giao.

**1.3. Chi từ nguồn dự phòng ngân sách huyện:**

Dự phòng ngân sách được HĐND huyện giao: 14.771 triệu đồng.

- Kinh phí đã phân bổ: 5.987,7 triệu đồng (Trong đó kinh phí phân bổ cho UBND các xã, thị trấn: 2.390 triệu đồng, cho các phòng ban đơn vị: 3.597,7 triệu đồng)

- Kinh phí còn lại chưa phân bổ: 8.783,3 triệu đồng
- Kinh phí đã giải ngân đến thời điểm báo cáo: 3.241 triệu đồng, đạt 21,94 % so với dự toán HĐND giao, chi tiết cụ thể như sau:
  - + Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông để tham gia Lễ hội Đua thuyền đười ến lần thứ IX tại thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên số tiền: 22 triệu đồng.
  - + Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông và UBND thị trấn để tổ chức các hoạt động tại phố đi bộ huyện Phong Thổ năm 2024 số tiền: 227 triệu đồng.
  - + Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp để thực hiện “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” xuân Giáp Thìn năm 2024 số tiền: 93 triệu đồng.
  - + Bổ sung dự toán thực hiện tiêm phòng Vắc Xin cho gia súc, gia cầm cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp số tiền: 1.664 triệu đồng.
  - + Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho Ban quản lý dự án "Sửa chữa một số hạng mục khu vực lễ hội Then Kin Pang, xã Khổng Lào" với số tiền: 1.035 triệu đồng.
  - + Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho Công an huyện "Tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với “tổ liên gia an toàn PCCC” trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2024 và tổ chức tập luyện cho Đội tham gia Hội thi cấp tỉnh" số tiền: 200 triệu đồng.

**2. Chi trương trình có mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia: 93.093 triệu đồng, đạt 58,44 % so với dự toán huyện giao.**

**3. Chi chuyển nguồn sang năm 2023 sang năm 2024: 107.728 triệu đồng.**

**4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 9.160 triệu đồng.**

*(Chi tiết thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm theo phụ biểu số 01 và 02 kèm theo)*

### **III. BÁO CÁO CHI TỪ NGUỒN TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI**

Thực hiện Công văn số 1408/HĐND-VP ngày 10/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ về việc thống nhất phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024. UBND huyện đã phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi với số tiền: 22.149.333.135 đồng (Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 và Quyết định số 1041/QĐ-UBND 22/5/2024 và Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện Phong Thổ, cụ thể như sau:

- Chi từ nguồn tăng thu ngân sách: 12.963 triệu đồng
- + 70% tăng thu để thực hiện CCTL, bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương, bổ sung đảm bảo cơ cấu chi lương, kinh phí tăng thêm theo NQ số

69/2023/NQ-HĐND, nâng hệ số của CBCCVCLĐ và chính sách khác với số tiền 9.074 triệu đồng

+ 30% tăng thu để thực hiện chi đầu tư phát triển và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định với số tiền: 3.889 triệu đồng.

- Chi từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách: 9.185 triệu đồng

+ Thực hiện chính sách an sinh xã hội số tiền: 1.739 triệu đồng

+ Tăng chi đầu tư phát triển một số dự án quan trọng với số tiền: 7.205 triệu đồng.

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác với số tiền: 180 triệu đồng.

+ Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương với số tiền: 61 triệu đồng

### **III. NỢ ĐONG THUẾ**

**1. Nợ thuế đến 31/12/2023: 6.007 triệu đồng, trong đó:**

- Nợ có khả năng thu: 2.314 triệu đồng.

- Nợ khó thu: 3.693 triệu đồng.

**2. Phát sinh tiền thuế nợ từ 01/01/2024 ước đến 31/5/2024: 9.528 triệu đồng.**

**3. Đã thu tiền thuế nợ và điều chỉnh nợ từ 01/01/2024 đến 31/5/2024: 7.778 triệu đồng trong đó:**

- Thu nợ 31/12/2023: 1.915 triệu đồng.

- Thu phát sinh năm 2024: 5.360 triệu đồng.

- Điều chỉnh: 503 triệu đồng

**4. Xóa nợ: 01/01/2024 đến 31/5/2024: 0 triệu đồng.**

**5. Tiền thuế nợ ước đến 31/5/2024: 7.757 triệu đồng, trong đó.**

- Nợ có khả năng thu: 7.146 triệu đồng.

- Nợ khó thu: 611 triệu đồng.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

**1. Kết quả đạt được.**

**1.1. Về thu ngân sách:**

Trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt nhiều biện pháp quản lý thu ngân sách, tăng cường công tác quản lý thu, thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, tập trung đôn đốc thu nợ đọng thuế, phối hợp với Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Ban quản lý dự án thu hồi qua tài khoản của doanh nghiệp nợ thuế. Tổ chức kiểm tra kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu, chống chuyển giá, xử lý hóa đơn bất hợp pháp, tuyên truyền, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong công tác kê khai, nộp thuế.

**1.2. Về chi ngân sách:**

Công tác quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, UBND huyện đã phân khai chi tiết ngay từ đầu năm nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình, đề án, Nghị quyết của tỉnh; đã chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện nghiêm Luật đầu tư công; chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo quy định. Chủ động về nguồn vốn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chi trả kịp thời các chế độ chính sách cho công tác phòng chống dịch bệnh và khắc phục hậu quả thiên tai.

Các cơ quan, đơn vị đã chủ động tổ chức thực hiện dự toán, đúng nội dung dự toán giao; quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội nhất là đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.

## **2. Một số khó khăn, hạn chế về thu chi ngân sách:**

Bên cạnh những kết quả đạt được về thu, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như:

- Thu thuế ngoài quốc doanh đầu năm còn đạt kết quả chưa cao.
- Thu tiền sử dụng đất đến thời điểm báo cáo còn đạt tỷ lệ thấp so với dự toán HĐND giao.
- Tình hình nợ đọng thuế vẫn còn cao và kéo dài qua các năm.
- Một số nội dung nhiệm vụ chi còn chưa giải ngân và đạt thấp so với dự toán HĐND giao như: Chi các nhiệm vụ, đề án, nghị quyết, chi sự nghiệp kinh tế, chi có mục tiêu một số chủ đầu tư còn chưa giải ngân.

## **3. Một số nguyên nhân hạn chế:**

- Nguyên nhân do thị trường bất động sản trầm lắng, nhu cầu giao dịch về đất đai của nhân dân giảm. Công tác xác định giá khởi điểm chưa thực hiện được do vướng mắc về quy định xác định giá đất tại Nghị định 12/2024/NĐ-CP, do đó chưa tổ chức đấu giá và ảnh hưởng đến nguồn thu của huyện.

- Một số hợp tác xã đã ngừng hoạt động nhưng số nợ thuế vẫn còn gây khó khăn trong công tác thu nợ đọng thuế.

- Vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của một số dự án có kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng và vướng mắc trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân đối với những dự án không thực hiện công tác bồi thường (*Nhà nước và nhân dân cùng làm*).

- Thu từ hoạt động thủy điện là khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dự toán thu NSNN, nguồn thu này không ổn định phụ thuộc diễn biến thời tiết, kế hoạch bảo trì bảo dưỡng định kỳ của các công trình thủy điện và cùng với thực hiện lệnh huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) giữ mực

nước hồ ở mức chiến lược để đảm bảo sẵn sàng cung ứng điện cho các tháng cao điểm mùa khô, do đó hiệu suất phát máy của các nhà máy chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ so với công suất thiết kế tác động đến thu ngân sách.

- Các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh không ổn định, xu hướng gia tăng các sản phẩm liên kết trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp chủ yếu phụ thuộc thị hiếu thị trường ngoài tỉnh; thị trường bất động sản, tác động đến thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, các nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn về tài chính, dẫn đến bị gián đoạn trong quá trình đầu tư không đảm bảo thời gian hoàn thành các dự án đưa vào hoạt động, tác động làm giảm thu NSNN trên địa bàn.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện đề án, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, chỉ sự nghiệp kinh tế những tháng đầu năm mới đang tổ chức triển khai thực hiện lập đề án, dự toán để trình cấp trên phê duyệt và một số đề án đơn vị đang trong thời gian tổ chức trồng do vậy chưa có khối lượng nghiệm thu để thanh toán.

## **V. KIẾN NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH.**

### **1. Về dự toán thu ngân sách:**

Tổng số thu 1.336.423 triệu đồng, tăng so dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao đầu năm là 322.506 triệu đồng, *(đã loại trừ các khoản thu ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hưởng)*, cụ thể như sau:

#### **1.1. Điều chỉnh tăng thu từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện và xã: 114.361 triệu đồng, trong đó:**

- Điều chỉnh tăng thu từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung cho các phòng ban đơn vị, khối huyện: 32.975 triệu đồng.

+ Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai (Từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương): 3.900 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 (Vốn sự nghiệp), số tiền: 10.362 triệu đồng.

+ Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số & Miền núi, số tiền: 18.713 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng thu chuyên giao có mục tiêu cho ngân sách xã, số tiền: 47.571 triệu đồng, bao gồm:

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 (Vốn sự nghiệp), số tiền 38.475 triệu đồng.

+ Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số & Miền núi, số tiền: 9.096 triệu đồng.

+ Kinh phí chưa phân bổ với số tiền: 33.815 triệu đồng (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 (Vốn sự nghiệp), số tiền: 3.120 triệu đồng; Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số & Miền núi, số tiền: 30.695 triệu đồng).

**1.2. Điều chỉnh tăng thu nguồn chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024, số tiền: 208.145 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách huyện 196.868 triệu đồng, ngân sách xã: 11.277 triệu đồng)**

**2. Về dự toán chi ngân sách:**

Tổng số chi là 1.330.643 triệu đồng, tăng so với dự toán HĐND huyện giao đầu năm là 322.506 triệu đồng, cụ thể như sau:

**2.1. Điều chỉnh tăng chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện và xã: 114.361 triệu đồng, trong đó:**

- Điều chỉnh tăng chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung cho các phòng ban đơn vị, khối huyện: 32.975 triệu đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (Từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương), số tiền: 3.900 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 (Vốn sự nghiệp), số tiền: 10.362 triệu đồng.

+ Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số & Miền núi, số tiền: 18.713 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng chi chuyển giao có mục tiêu cho ngân sách xã, số tiền: 47.571 triệu đồng, trong đó:

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 (Vốn sự nghiệp), số tiền 38.475 triệu đồng.

+ Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số & Miền núi, số tiền: 9.096 triệu đồng.

- Kinh phí chưa phân bổ với số tiền: 33.815 triệu đồng (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 (Vốn sự nghiệp), số tiền: 3.120 triệu đồng; Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số & Miền núi, số tiền: 30.695 triệu đồng).

**2.2. Điều chỉnh tăng chi nguồn chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024, số tiền: 208.145 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách huyện 196.868 triệu đồng, ngân sách xã: 11.277 triệu đồng).**

**VI. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM.**

**1. Về thu ngân sách.**

Đề phân đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện và bảo đảm sự chủ động, cân đối trong điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện giao. UBND huyện tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Thực hiện rà soát kiểm tra việc quản lý sử dụng đất đai để chủ động, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Tập trung cao các giải pháp đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ thủ tục về công

tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu đất tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất;

- Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, như tăng cường công tác kiểm tra đối với các cá nhân, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, giám sát việc kê khai thuế của người nộp thuế, nhất là các doanh nghiệp có số thuế nợ lớn, các doanh nghiệp thủy điện;

- Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu, trốn thuế, đẩy mạnh công tác quản lý nợ, thu hồi nợ đọng thuế;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế mới đến người nộp thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế kê khai, nộp thuế;

- Tiếp tục rà soát lập phương án giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với quỹ đất dôi dư trên địa bàn. Tuyên truyền, khuyến khích người dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất các khu được quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt;

- Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan: Thuế, Kho bạc Nhà nước, Tài chính - Kế hoạch, các ngân hàng và các chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ trong công tác thực hiện thu, chi ngân sách trong công tác chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế. Thực hiện nghiêm các quyết định cưỡng chế đối với tài khoản của người nộp thuế, ngừng cấp phép khai thác, thu hồi giấy phép đối với các đơn vị chây ì nợ đọng thuế kéo dài, đôn đốc các khoản phải thu theo kết luận của kiểm toán, thanh tra, thẩm định, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Chủ động rà soát, đánh giá đúng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn, tham mưu, đề xuất với UBND, Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách cấp huyện về các giải pháp về cơ chế, chính sách (thuộc thẩm quyền ban hành của UBND huyện) nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước;

- Tổ chức thực hiện quyết liệt công tác thu hồi tiền thuế nợ, áp dụng đầy đủ các biện pháp đôn đốc nợ, cưỡng chế nợ thuế, công khai thông tin người nộp thuế trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định;

- Các Chủ đầu tư, ban Quản lý dự án, UBND các xã, Thị trấn đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, thực hiện thu qua khâu thanh toán vốn đầu tư các công trình của các doanh nghiệp có nợ đọng thuế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất đảm bảo theo kế hoạch đã được giao. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng thu ngân sách, phân đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách được giao;



- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu tại địa phương, nâng cao trách nhiệm và quyền chủ động của chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành quản lý thu ngân sách trên địa bàn, trong đó tập trung quản lý khai thác, đầu tư tạo các nguồn thu mới, nhất là các nguồn thu thuế tài nguyên nước từ sản xuất thủy điện và thu từ kinh doanh công thương nghiệp - dịch vụ.

## **2. Về chi ngân sách.**

### **2.1. Đối với chi đầu tư**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiệm thu thanh toán và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, chống thất thoát lãng phí trong đầu tư. Định kỳ hàng tháng báo cáo UBND huyện tổng hợp kết quả giải ngân, nêu rõ nguyên nhân giải ngân chậm (nếu có) và các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Phấn đấu thực hiện và giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư năm 2024.

- Rà soát, điều chỉnh, cắt giảm kế hoạch vốn những dự án có kế hoạch vốn giao nhưng không có khả năng thực hiện, không có khả năng giải ngân sang những dự án còn thiếu nhu cầu vốn và có khả năng giải ngân trong năm 2024, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2024.

### **2.2. Đối với chi thường xuyên**

- Điều hành ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chỉ bổ sung ngân sách đối với những nhiệm vụ phát sinh thật sự cần thiết, đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách.

- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổ chức điều hành quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng chế độ, chính sách quy định, đúng nội dung dự toán giao, thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hiện nghiêm kết luận của thanh tra, kiểm toán, phê duyệt quyết toán và việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các trường hợp vi phạm gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước.

- Quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách và an sinh xã hội; chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, tiết giảm tối đa các chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí hội nghị...

### **2.3. Đối với chi vốn các chương trình mục tiêu quốc gia**

Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ thực hiện chi vốn các chương trình mục tiêu quốc gia khẩn trương triển khai thực hiện các chương trình, dự án đảm bảo đúng chế độ, chính sách, đúng đối tượng theo quy định hiện hành.

## **B. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

### **I. Định hướng xây dựng dự toán thu, chi NSDP năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Thổ lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu kế hoạch tài chính ngân sách đến năm 2025. Trên cơ sở đánh giá bổ sung thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, ước thực hiện dự toán năm 2024, với tinh thần phấn đấu thu tích cực, gắn với cơ cấu hợp lý chi ngân sách nhà nước, dự toán NSNN năm 2025 được xây dựng như sau:

#### **1. Về thu ngân sách nhà nước**

Trên cơ sở đánh giá dự toán thu NSNN năm 2024, dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, đồng thời có tính đến các yếu tố tác động tăng, giảm thu, dự toán thu NSNN năm 2025 được xây dựng ở mức tích cực, khả thi theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của ngân sách nhà nước theo đúng các quy định của các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

##### **1.1. Nguyên tắc xây dựng dự toán thu**

- *Thứ nhất*, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện mang tính phấn đấu ở mức tích cực, quyết liệt, khả thi theo đúng các quy định của các Luật thuế, phí, lệ phí và các văn bản có liên quan; dựa trên Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đã được HĐND huyện phê duyệt như: Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 17/11/2021, Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 18/10/2022, Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023, Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 20/12/2023, Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 27/3/2024, Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 27/3/2024.

- *Thứ hai*, căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước về quy định phân cấp nguồn thu; Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- *Thứ ba*, trên cơ sở đánh giá thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2024, ước thực hiện cả năm 2024; dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024, 2025, đồng thời có tính đến các yếu tố tác động tăng, giảm dự toán thu như:

**\* Các yếu tố tác động tăng thu ngân sách nhà nước như:**

- Dự kiến các chính sách miễn, giảm thuế thực hiện hết năm 2024, thời tiết khí hậu trở lại bình thường cụ thể: Thuế VAT xác định tăng từ 8 lên 10%; thuế bảo vệ môi trường không thực hiện giảm 50%; tiền thuê đất, thuê mặt nước không thực hiện giảm 30%; sản lượng điện từ các công trình thủy điện đảm bảo ổn định bình quân các năm 2022, 2023 và dự toán Trung ương giao năm 2024;

- Thu từ thuế giá trị gia tăng từ giải ngân của nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia trung ương giao năm 2024 (*thực hiện chuyển nguồn năm 2024 sang*) và dự toán năm 2025...

- Tăng thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, theo quy định của Luật đất đai mới, thu từ việc sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất.

**\* Các yếu tố tác động giảm thu**

- Thu từ hoạt động thủy điện là khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dự toán thu NSNN, nguồn thu này không ổn định phụ thuộc diễn biến thời tiết, kế hoạch bảo trì bảo dưỡng định kỳ của các công trình thủy điện và cùng với thực hiện lệnh huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) giữ mực nước hồ ở mức chiến lược để đảm bảo sẵn sàng cung ứng điện cho các tháng cao điểm mùa khô, do đó hiệu suất phát máy của các nhà máy chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ so với công suất thiết kế tác động đến thu ngân sách.

- Các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh không ổn định, xu hướng gia tăng các sản phẩm liên kết trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp chủ yếu phụ thuộc thị hiếu thị trường ngoài tỉnh; thị trường bất động sản, tác động đến thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, các nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn về tài chính, dẫn đến bị gián đoạn trong quá trình đầu tư không đảm bảo thời gian hoàn thành các dự án đưa vào hoạt động, tác động làm giảm thu NSNN trên địa bàn.

**1.2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2025 dự kiến là: 1.234.885 triệu đồng (*trong đó ngân sách địa phương hưởng: 1.228.925 triệu đồng*) tăng 21,90% so với dự toán tình giao năm 2024.

*(Có biểu chi tiết số 03 kèm theo)*

**2. Về chi ngân sách địa phương**

Dự toán chi NSĐP năm 2025 được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng và Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên gắn với cơ cấu lại ngân sách; đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND - UBND năm 2025.

**2.1. Nguyên tắc, định hướng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:**

- *Thứ nhất*, từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm, ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các Đề án, nghị quyết của tỉnh, các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư doanh nghiệp và hợp tác xã vào nông nghiệp, khuyến khích hợp tác liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- *Thứ hai*, đối với kế hoạch vốn đầu tư được xây dựng trên cơ sở, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và nguồn vốn chương trình mục tiêu, MTQG còn lại của giai đoạn 2021-2025.

- *Thứ ba*, tiếp tục tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương gắn với xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục tiết kiệm các nhiệm vụ chi, đẩy mạnh tinh giản biên chế. Đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII.

**2.2. Tổng chi ngân sách địa phương dự kiến là: 1.228.925 triệu đồng, tăng 21,9% so với dự toán HĐND huyện giao năm 2024, trong đó:**

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 1.035.229 triệu đồng, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 109.747 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên: 908.482 triệu đồng.

+ Dự phòng ngân sách: 17.000 triệu đồng.

- Chi thực hiện các chương trình mục tiêu, MTQG: 193.696 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết số 04 kèm theo).*

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện 6 tháng cuối năm 2024, định hướng xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện./.

## BIỂU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND huyện giao	Ước thực hiện thu 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	So sánh (%)		
					ƯTH 6 tháng/huyện giao	Ước TH cả năm/DT huyện giao	Ghi chú
A	B	I	2	3	4=2/1	5=3/1	6
	<b>TỔNG CỘNG (I + II+III+IV)</b>	<b>1.013.917</b>	<b>712.026</b>	<b>1.222.062</b>	<b>70,23</b>	<b>120,53</b>	
	<b>Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng (I.1 + II)</b>	<b>1.008.137</b>	<b>709.662</b>	<b>1.216.282</b>	<b>70,39</b>	<b>120,65</b>	
<b>I</b>	<b>THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>77.208</b>	<b>35.527</b>	<b>77.208</b>	<b>46,01</b>	<b>100,00</b>	
<i>1.1</i>	<i>Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng</i>	<i>71.428</i>	<i>33.163</i>	<i>71.428</i>	<i>46,43</i>	<i>100,00</i>	
-	<i>Ngân sách huyện hưởng khi loại trừ thu tiền sử dụng đất</i>	<i>56.308</i>	<i>27.373</i>	<i>56.308</i>	<i>48,61</i>	<i>100,00</i>	
1	Thuế ngoài quốc doanh	45.110	18.022	45.110	39,95	100,00	
2	Lệ phí trước bạ	5.000	4.223	5.000	84,46	100,00	
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.500	1.236	1.500	82,40	100,00	
4	Phi, lệ phí	2.710	1.281	2.710	47,27	100,00	
	- Phi, lệ phí trung ương hưởng	800	30	800	3,75	100,00	
	- Phi, lệ phí địa phương	1.910	1.251	1.910	65,50	100,00	
5	Thu tiền sử dụng đất	18.900	6.990	18.900	36,98	100,00	
	- Ngân sách tỉnh hưởng	3.780	1.200	3.780	31,75	100,00	
	- Ngân sách huyện hưởng	15.120	5.790	15.120	38,29	100,00	
6	Hiện thuế mặt đất, mặt nước	900	412	900	45,78	100,00	
-	Thu khác ngân sách	3.088	3.363	3.088	108,91	100,00	
	- Ngân sách Trung ương	1.050	1.011	1.050	96,29	100,00	
	- Ngân sách tỉnh hưởng	150	123	150	82,00	100,00	
	- Ngân sách địa phương hưởng	1.888	2.229	1.888	118,06	100,00	
<b>II</b>	<b>THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>936.709</b>	<b>468.354</b>	<b>936.709</b>	<b>50,00</b>	<b>100,00</b>	
1	Bổ sung cân đối ngân sách	729.277	364.638	729.277	50,00	100,00	
2	Bổ sung có mục tiêu	207.432	103.716	207.432	50,00	100,00	
<b>IV</b>	<b>THU CHUYỂN NGUỒN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG</b>		<b>208.145</b>	<b>208.145</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	

## BIỂU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: BC-LBND ngày 16/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán HDND huyện giao	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	So sánh (%)		Ghi chú
					TH 6 tháng so với dự toán HDND huyện giao	Ước thực hiện cả năm so với DT HDND huyện giao	
A	B	1	2	3	4=2/1*100	5=3/1*100	6
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</b>	<b>1.008.137</b>	<b>570.211</b>	<b>1.222.062</b>	<b>56,56</b>	<b>121,22</b>	
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>	<b>848.848</b>	<b>360.230</b>	<b>845.468</b>	<b>42,44</b>	<b>99,60</b>	
<b>I</b>	<b>Chi Đầu tư phát triển</b>	<b>114.750</b>	<b>43.517</b>	<b>114.750</b>	<b>37,92</b>	<b>300</b>	
	Chi XĐB Tập trung	79.998	34.095	79.998	42,62	100,00	
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	15.120	3.281	15.120	21,70	100,00	
3	Dành nguồn chi thường xuyên để chi đầu tư phát triển	19.632	6.141	19.632	31,28	100,00	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>719.327</b>	<b>313.472</b>	<b>719.327</b>	<b>43,58</b>	<b>100,00</b>	
1	Sự nghiệp kinh tế	58.847	9.863	58.847	16,76	100,00	
2	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo và dạy nghề	449.592	212.220	449.592	47,20	100,00	
3	Sự nghiệp Văn hóa	4.465	1.382	4.465	30,95	100,00	
4	Sự nghiệp Thể thao	1.069	616	1.069	57,62	100,00	
5	Sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình	3.425	1.801	3.425	52,58	100,00	
6	Đảm bảo xã hội	38.847	12.456	38.847	32,06	100,00	
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	134.081,9	59.578	134.082	44,43	100,00	
8	Chi Quốc phòng - An ninh	25.547,7	14.368	25.548	56,24	100,00	
9	Chi khác ngân sách	2.710	1.188	2.710	43,84	100,00	
10	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên	742		742	-	100,00	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>14.771</b>	<b>3.241</b>	<b>11.391</b>	<b>21,94</b>	<b>77,12</b>	
<b>C</b>	<b>CHI BỔ SUNG CỎ MỤC TIÊU</b>	<b>159.289</b>	<b>93.093</b>	<b>159.289</b>	<b>58,44</b>	<b>100,00</b>	
<b>D</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>		<b>107.728</b>	<b>208.145</b>			
<b>E</b>	<b>CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>		<b>9.160</b>	<b>9.160</b>			

## ĐỊNH HƯỚNG DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: BC-UBND ngày 16/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Định hướng dự toán chi năm 2025	So sánh (%)	
				Dự toán năm 2024/Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2	4=2/1	5
	<b>TỔNG CỘNG (I + II+III+IV)</b>	<b>1.013.917</b>	<b>1.234.885</b>	<b>121,79</b>	
	<b>Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng (I.1 + II)</b>	<b>1.008.137</b>	<b>1.228.925</b>	<b>121,90</b>	
<b>I</b>	<b>THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>77.208</b>	<b>96.781</b>	<b>125,35</b>	
<i>I.1</i>	<i>Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng</i>	<i>71.428</i>	<i>90.821</i>	<i>127,15</i>	
-	<i>Ngân sách huyện hưởng khi loại trừ thu tiền sử dụng đất</i>	<i>56.308</i>	<i>61.716</i>	<i>109,60</i>	
1	Thuế ngoài quốc doanh	45.110	50.086	111,03	
2	Lệ phí trước bạ	5.000	5.200	104,00	
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.500	1.600	106,67	
4	Phí, lệ phí	2.710	2.830	104,43	
	- Phí, lệ phí trung ương hưởng	800	850	106,25	
	- Phí, lệ phí địa phương	1.910	1.980	103,66	
5	Thu tiền sử dụng đất	18.900	32.955	174,37	
	- Ngân sách tỉnh hưởng	3.780	3.850	101,85	
	- Ngân sách huyện hưởng	15.120	29.105	192,49	
6	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	900	950	105,56	
7	Thu khác ngân sách	3.088	3.160	102,33	
	- Ngân sách Trung ương	1.050	1.100	104,76	
	- Ngân sách tỉnh hưởng	150	160	106,67	
	- Ngân sách địa phương hưởng	1.888	1.900	100,64	
<b>II</b>	<b>THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>936.709</b>	<b>1.138.104</b>	<b>121,50</b>	
1	Bổ sung cân đối ngân sách	729.277	859.277	117,83	
2	Bổ sung có mục tiêu	207.432	278.827	134,42	

**ĐỊNH HƯỚNG DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán chi năm 2024	Định hướng dự toán chi năm 2025	So sánh (%)	
				Dự toán chi năm 2024/Dự toán chi năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2	3=2/1*100	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</b>	<b>1.008.137</b>	<b>1.228.925</b>	<b>121,9</b>	
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>	<b>848.848</b>	<b>1.035.229</b>	<b>121,957</b>	
<b>I</b>	<b>Chi Đầu tư phát triển</b>	<b>114.750</b>	<b>109.747</b>	<b>95,640</b>	
1	Chi XD/CB tập trung	79.998	49.376	61,72	
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	15.120	32.000	211,64	
2.1	Chi đầu tư		29.105		
2.2	Đo đạc chỉnh lý, bổ sung bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các xã, thị trấn; Lập kế hoạch sử dụng đất; Thống kê, kiểm kê đất đai; Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện		2.895		
3	Dành nguồn chi thường xuyên để chi đầu tư phát triển	19.632	28.371	144,51	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>719.327</b>	<b>908.482</b>	<b>126,30</b>	
1	Sự nghiệp kinh tế	58.847	64.732	110,00	
2	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo và dạy nghề	449.592	588.756	130,95	
3	Sự nghiệp Văn hóa	4.465	4.912	110,00	
4	Sự nghiệp Thể thao	1.069	1.176	110,00	
5	Sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình	3.425	3.768	110,00	
6	Đảm bảo xã hội	38.847	38.847	100,00	
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	134.081,9	174.306	130,00	
8	Chi Quốc phòng - An ninh	25.547,7	28.102	110,00	
9	Chi khác ngân sách	2.710	2.981	110,00	
10	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên	742	903	121,70	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>14.771</b>	<b>17.000</b>	<b>115,09</b>	
<b>C</b>	<b>CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU, MTQG</b>	<b>159.289</b>	<b>193.696</b>	<b>121,60</b>	